

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 29/2023/HS - ST
Ngày: 11 - 7 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Văn Hùng Cường.**

Thẩm phán: Bà **Lâm Ngọc Tuyên.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Thoa.**

2. Bà **Nguyễn Thị Đậu.**

3. Ông **Nguyễn Tuấn Linh.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Mộng D, (tên gọi khác: Muội), sinh năm 1988 tại Đồng Tháp;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 45, khóm A, thị trấn M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, và bà Hồ Quyền V; Chồng: Bị cáo đang sống như vợ chồng với Nguyễn Tấn T; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Tiểu sử: Năm 2004, Nguyễn Mộng D bị Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp bắt đưa vào trường giáo dưỡng số 05 tại xã H, huyện B, tỉnh Long An về hành vi gây rối trật tự công cộng, thời hạn 01 năm. Đã chấp hành xong.

Ngày 08/11/2022, tại số 28/20/6B Tổ 16, Ấp X, xã Đ, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh bị Công an huyện H bắt quả tang. Ngày 17/11/2022, Công an huyện H khởi tố bị can về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị Công an Tiền Giang bắt truy nã, tạm giữ ngày 09/11/2022, tạm giam ngày 11/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mộng D:* Luật sư **Võ Tuấn Vĩnh T** – Công ty luật TNHH MTV V – thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ **Hồ Quyền V**, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 004, tổ 45, khóm A, thị trấn M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Vũ Trung H**, sinh năm 1994. (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 437/65/23 đường Y, phường Z, G, thành phố Hồ Chí Minh.

+ **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1989. (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

+ **Nguyễn Doãn H2**, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã X, huyện K, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: số 384 đường D, phường X, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại khu vực hành lang nhà nghỉ X thuộc ấp P, xã PT, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp với Công an xã PT, thành phố M kiểm tra đối tượng Nguyễn Mộng D (lúc này D sử dụng căn cước công dân giả và khai tên Huỳnh Thị Ngọc Y) phát hiện trong túi xách D đeo trên người có 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật, đồ vật được thu giữ gồm:

- 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ hàn kín một đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) được cho vào trong túi nilon viền đỏ lớn hơn được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Huỳnh Thị Ngọc Y, Nguyễn Doãn H2, Điều tra viên Bùi Văn N và dấu mộc tròn màu đỏ của Công an xã PT, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- 01 túi da hình thú màu trắng xanh có dây đeo;

- 01 căn cước công dân số 0791940008XX tên Huỳnh Thị Ngọc Y;

- 01 điện thoại Iphone màu đen có model: A1661FCCID BCGE 3087A10579CE8087A, bên trong có sim điện thoại mobiphone 84012002504380XX.

Căn cứ bản Kết luận giám định số 18/KLGD-PC09 ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 40,3185 gam, loại Methamphetamine.

Căn cứ bản Kết luận giám định số 1271/KL-KTHS (Đ2) ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Dấu vân tay đứng tên Huỳnh Thị Ngọc Y trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 {*danh bản, chỉ bản do Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang lập năm 2022 sau khi bắt truy nã bị can*) so với dấu vân tay đứng tên Nguyễn Mộng D trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1, M2 {*danh bản, chỉ bản do Công an tỉnh Đồng Tháp lập năm 2003 khi cấp giấy chứng minh nhân dân*) là dấu vân tay của cùng một người.

Căn cứ bản Kết luận giám định số 1272/KL-KTHS (Đ2) ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Căn cước công dân số 0791940008XX; Họ tên: Huỳnh Thị Ngọc Y; Ngày, tháng, năm sinh: 17/3/1994; Quê quán: Tiền Giang; Nơi cư trú: 3B43/5 ấp X, Phạm Văn H, BC, TP. Hồ Chí Minh; Có giá trị đến: 17/03/2034; cấp ngày 04/03/2020 (ký hiệu A) là căn cước công dân giả.

Qua điều tra xác định: Bị cáo Nguyễn Mộng D là đối sử dụng ma túy và đã nhiều lần mua ma túy của đối tượng “Tý BC” (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Khi về M chơi, bị cáo có quen biết và liên lạc qua số điện thoại 09442454XX của người tên N còn gọi là “Tý M” (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Ngày 18/01/2021, “Tý M” có hỏi bị cáo nhờ mua dùm ma túy nên bị cáo hẹn gặp “Tý BC” tại khách sạn P, G, thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy với giá 7.500.000 đồng và cất giữ trong túi da hình thú màu trắng xanh có dây đeo mục đích bán lại cho “Tý M” với giá 13.000.000 đồng. Đến sáng ngày 19/01/2021, bị cáo thuê anh Nguyễn Doãn H2, là người lái xe ô tô biển số XXXA - 259.XX chở đến thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Khi vào nhà nghỉ “T” để giao ma túy cho “Tý M”, bị cáo đi đến khu vực hành lang thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Khi bị bắt ngày 19/01/2021, bị cáo sử dụng căn cước công dân số 0791940008XX giả và khai tên Huỳnh Thị Ngọc Y, sinh năm 1994, ngụ số 3B43/5, Ấp X, xã Phạm Văn H, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh và hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (01 tháng 01 ngày) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang không áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ và ra quyết định trả tự do số 01 ngày 19/01/2021, cho gia đình bảo lãnh. Quá trình điều tra, do không triệu tập được bị cáo nên ngày 16/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M ra Quyết định truy nã đối với Huỳnh Thị Ngọc Y. Đến ngày 08/11/2022, bắt được bị cáo tại số 28/20/6B, Tổ 16, Ấp X, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua hỏi cung Huỳnh Thị Ngọc Y khai họ tên thật Nguyễn Mộng D, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú số 004, Tổ 45, khóm A, thị trấn M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Đối với căn cước công dân giả được thu giữ, bị cáo khai do chứng minh nhân dân bị mất nên mượn căn cước công dân của người tên Huỳnh Thị Ngọc Y (là bạn quen biết ngoài xã hội) để lấy thông tin cá nhân, chụp hình của bị cáo rồi đưa cho người tên C là bạn ngoài xã hội làm dùm căn cước công dân giả tên Huỳnh Thị Ngọc Y mục đích để sử dụng. Qua điều tra xác định Huỳnh Thị Ngọc Y, sinh năm 1994, ngụ số 3B43/5, Ấp X, xã Phạm Văn H, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh bị lập biên bản bắt quả tang ngày 19/01/2021 tên thật là Nguyễn Mộng D, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú số 004, Tổ 45, khóm A, thị trấn M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp có hành

vì mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố M ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Mộng D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Tiền Giang để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSTG - P1 ngày 20 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Mộng D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu giả hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Mộng D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu giả hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; khoản 1 Điều 341, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Mộng D từ 15 đến 16 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu giả hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 15 năm 09 tháng đến 17 năm tù.

+ Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại, các vật chứng còn lại tịch thu tiêu hủy.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Thông nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu giả hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là chưa có cơ sở vững chắc bởi vì cơ quan điều tra không chứng minh được mục đích mua bán ma túy của bị cáo mà chỉ dựa vào lời thừa nhận duy nhất của bị cáo để buộc tội, theo quan điểm của luật sư hành vi của bị cáo chỉ phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Mộng D nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết ăn năn hối cải. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy, trong giai đoạn điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của các đương sự này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng

xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng theo quy định tại khoản 1 các Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, xét thấy lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 19/01/2021 tại nhà nghỉ X thuộc ấp P, xã PT, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Nguyễn Mộng D bị bắt quả tang trong túi xách D đeo trên người có 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 40,3185 gam, bị cáo mua rồi tàng trữ nhằm mục đích bán lại, đồng thời Nguyễn Mộng D còn đặt người khác làm căn cước công dân giả tên Huỳnh Thị Ngọc Y để khai báo thông tin cá nhân của mình với cơ quan công an. Do đó, có đủ cơ sở để quy kết bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu giả hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 và khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Bởi lẽ, xét về ý thức chủ quan bản thân bị cáo vẫn biết được việc mua bán trái phép chất ma túy cũng như làm và sử dụng căn cước công dân giả là vi phạm nhưng vẫn cố ý thực hiện chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật, hành vi của bị cáo không những trực tiếp gây ra tác hại rất lớn đến sự phát triển của đất nước là nguyên nhân, nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác như: Trộm cắp, cướp giật, lừa đảo chiếm đoạt tài sản... có những trường hợp làm cho nhiều gia đình phải lâm vào hoàn cảnh bần cùng, đổ vỡ vì có người thân liên quan đến hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng... ma túy, đồng thời còn xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính về con dấu, tài liệu giấy tờ khác. Cho nên cần thiết phải xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài để có điều kiện cải tạo, giáo dục răn đe bị cáo trở thành công dân tốt có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện đang nuôi con nhỏ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Đối với đối tượng tên “Tý BC”, người tên C và Huỳnh Thị Ngọc Y do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều

tra nếu có căn cứ sẽ xử lý sau. Riêng “Tý M” có số điện thoại 09442454XX. Qua xác minh tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 28/6/1989. Địa chỉ: ấp A, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang nhưng T khai không có đăng ký và sử dụng số điện thoại trên, giấy chứng minh nhân dân bị mất, hiện không có sử dụng. Cơ quan điều tra tiến hành cho bị cáo nhận dạng hình ảnh qua giấy chứng minh nhân dân của T, kết quả bị cáo xác định hình ảnh tên Nguyễn Ngọc T không phải là “Tý M”. Nguyễn Doãn H là người bị cáo thuê chở từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố M, tỉnh Tiền Giang nhưng H2 không biết bị cáo cất giữ ma túy để bán cho người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố. Xét thấy việc cơ quan điều tra xử lý như trên là có cơ sở phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về vật chứng: Đối với điện thoại bị cáo đã sử dụng để liên hệ mua ma túy nghĩ nên tịch thu sung quỹ. Riêng các vật chứng còn lại là hàng cấm cũng như không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét lời luận tội đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Xét lời phát biểu của luật sư, Hội đồng xét xử thấy rằng trong suốt quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận rõ mục đích chính của bị cáo là mua ma túy để bán lại kiếm lời có tiền lo cho con, điều này hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khách quan của vụ án nên cáo trạng quy kết bị cáo phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* là có cơ sở. Do đó lời bào chữa của luật sư chỉ được xem xét chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mộng D, (tên gọi khác: Muội) phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu giả hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; khoản 1 Điều 341, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mộng D 15 (mười lăm) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và 01 (một) năm tù về tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu giả hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*,

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Mộng D phải chấp hành là **16 (mười sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone màu đen có model: A1661 FCC ID:BCG - E3087A IC:579C-E3087A, bên trong có 01 (một) sim điện thoại mobiphone số 8401200250438XXX máy không xác định IMEI do không mở được mặt khấu máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy điện thoại.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) túi da hình thú màu trắng xanh có dây đeo; 01 (một) căn cước công dân số 0791940008XX tên Huỳnh Thị Ngọc Y; 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 18 ghi ngày 20/01/2021 có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu H (Trợ lý giám định); chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn T (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mộng D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hùng Cường

